

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGÃ NĂM
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2019/HNGĐ-ST.

Ngày: 23-4-2019.

“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/. Ông Bùi Chí Tâm.

2/. Bà Đàm Thị Thanh Loan.

- ***Thư ký phiên tòa:*** ông Nguyễn Minh Tân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thanh Tòng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 24/2019/TLST-HNGĐ, ngày 15 tháng 02 năm 2019 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 25 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Chị Đoàn Trúc Th, sinh năm 1988 (có mặt tại phiên tòa).

Địa chỉ: ấp PB, xã PP, huyện PH, tỉnh Hậu Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư Nguyễn Văn A - Văn phòng luật sư Việt A, thuộc đoàn luật sư tỉnh Sóc Trăng. (Có mặt)

- ***Bị đơn:*** anh Lê Văn Quốc V, sinh năm 1983 (Vắng mặt tại phiên tòa).

Địa chỉ: khóm B, phường M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện lập ngày 13/02/2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Đoàn Trúc Th trình bày:

Vào các ngày 21, 22 tháng 11 năm 2011 (âm lịch) chị và anh Lê Văn Quốc V có tổ chức đám cưới và chung sống với nhau như vợ chồng, đến ngày 03/01/2012 anh,

chị đi đăng ký kết hôn với nhau và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LT, huyện NN (nay là phường H, thị xã N), tỉnh Sóc Trăng. Quá trình chung sống chị và anh V có một con chung tên Lê Trúc M, sinh ngày 15/11/2013, hiện nay đang sống chung với chị. Khi mới kết hôn chị và anh V chung sống với nhau hạnh phúc, tuy nhiên khoảng tháng 01/2017 thì giữa chị và anh V phát sinh nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, không hợp nhau về tính cách, do đó cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Anh, chị đã ly thân từ tháng 01/2017 đến nay. Về tài sản chung, nợ chung anh, chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Do vậy chị yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về hôn nhân: Chị yêu cầu ly hôn với anh Lê Văn Quốc V;

Về con chung: Chị yêu cầu được nuôi con chung tên Lê Trúc M, sinh ngày 15/11/2013, chị không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con;

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: Không yêu cầu giải quyết.

Đối với bị đơn anh Lê Văn Quốc V: Khi thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng đã thông báo hợp lệ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đoàn Trúc Th nhưng anh V không gửi văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị Th. Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh V tham dự các phiên hòa giải nhưng anh V đều vắng mặt, vì vậy Tòa án lập biên bản về việc không tiến hành hòa giải được và đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn Luật sư Nguyễn Văn A trình bày: Căn cứ vào lời trình bày của chị Th thì thấy rằng mâu thuẫn giữa chị Th và anh V là trầm trọng không thể hàn gắn, đồng thời chị Th và anh V cũng đã ly thân với nhau từ tháng 01/2017 cho đến nay nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Th. Về con chung đề nghị giao con chung là cháu Lê Trúc M cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, chị Th không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Th không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa, vị Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đúng thành phần, thực hiện đầy đủ các thủ tục, trình tự khi xét xử vụ án. Các đương sự chấp hành tốt nội quy phiên tòa và quy định của pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51; 56; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đoàn Trúc Th được ly hôn với anh Lê Văn Quốc V, về con chung giao cháu Lê Trúc M cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, về nghĩa

vụ cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung, nợ chung các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng tại phiên tòa:

Bị đơn anh Lê Văn Quốc V mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng anh V vẫn vắng mặt không rõ lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quyết định xét xử vắng mặt bị đơn anh Lê Văn Quốc V.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Đoàn Trúc Th và anh Lê Văn Quốc V tự nguyện kết hôn với nhau, tại thời điểm đăng ký kết hôn chị Th và anh V đã đủ điều kiện kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã LT, huyện NN (nay là phường H, thị xã N), tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 15/11/2013, do vậy hôn nhân của anh, chị là hôn nhân hợp pháp. Trong cuộc sống vợ chồng anh, chị thường xuyên phát sinh mâu thuẫn dẫn đến hai người đã ly thân với nhau kể từ tháng 01/2017 đến nay. Phía chị Th cho rằng cuộc sống vợ chồng chị thường xuyên mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, cuộc sống không hạnh phúc, nên hiện nay chị đã không còn tình cảm vợ chồng với anh V. Anh, chị đã ly thân từ tháng 01/2017 cho đến nay. Tòa án đã tiến hành động viên, hòa giải các bên khắc phục mâu thuẫn hàn gắn lại tình cảm vợ chồng, nhưng anh Lê Văn Quốc V không hợp tác và chị Đoàn Trúc Th vẫn cương quyết giữ nguyên quyết định xin ly hôn. Căn cứ vào biên bản xác minh đối với ông Lê Văn T đề ngày 22/3/2019 là cha ruột của anh V cho rằng hiện nay anh V đang đi làm ở Bình Dương, do mới đi làm nên Công ty không cho nghỉ được, ông đã nhận các văn bản tố tụng của Tòa án thay cho anh V, ông cũng có thông báo cho anh V biết về nội dung khởi kiện của chị Th, việc chị Th yêu cầu ly hôn với anh V thì anh V cũng đồng ý vì vợ chồng đã ly thân lâu lắm không còn tình cảm, còn con chung thì anh V đồng ý giao cho chị Th nuôi, anh V không cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử nhận thấy, tình cảm vợ chồng của chị Th và anh V đã không còn, mâu thuẫn giữa các bên không thể khắc phục, cuộc sống của anh, chị đã không mang lại hạnh phúc. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu của chị Th, được ly hôn với anh V để tạo điều kiện cho mỗi người tạo dựng cuộc sống mới.

[3]. Về quan hệ nuôi con chung:

Trong quá trình chung sống chị Đoàn Trúc Th và anh Lê Văn Quốc V có một con chung là cháu Lê Trúc M, sinh ngày 15/11/2013, hiện nay đang sống chung với

chị Th kể từ khi vợ chồng chị ly thân từ tháng 01/2017 đến nay, chị Th yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu M đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con vì chị có đầy đủ điều kiện chăm sóc và nuôi dưỡng cháu. Qua xem xét lời trình bày của ông Lê Văn T (cha ruột anh V) thì khi ông thông báo các văn bản của Tòa án cho anh V thì ý kiến của anh V cũng thống nhất giao cháu M cho chị Th nuôi dưỡng, anh yêu cầu không cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy để đảm bảo cuộc sống cho cháu M được ổn định không bị xáo trộn về mặt tâm lý cũng như điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu M cho chị Th tiếp tục nuôi dưỡng đến tròn 18 (mười tám) tuổi theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Dành quyền thăm nom, chăm sóc con chung cho anh V không ai được quyền ngăn cản. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh V, chị Th nhận thấy mình có đầy đủ điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc cháu M, nên chị tự nguyện không yêu cầu anh V cấp dưỡng, do vậy Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này.

[4]. Về phân chia tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn:

Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5]. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Đoàn Trúc Th phải chịu 300.000 đồng theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6]. Lời trình bày của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn nêu trong phần nội dung vụ án là có căn cứ chấp nhận như đã phân tích nêu trên.

[7]. Đề nghị của vị Kiểm sát viên về hướng giải quyết vụ án nêu trên là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong vụ án và đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 2 Điều 81; khoản 3 Điều 82 và khoản 2 Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Trúc Th được ly hôn với anh Lê Văn Quốc V.

2/ Về con chung: Giao cháu Lê Trúc M, sinh ngày 15/11/2013 cho chị Đoàn Trúc Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tròn 18 (mười tám) tuổi, anh V không phải cấp dưỡng nuôi cháu M. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh V, không ai được quyền ngăn cản anh thực hiện hợp pháp quyền này.

3/ Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

4/ Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Đoàn Trúc Th phải chịu 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0005168 ngày 15/02/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, chị Th đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

5/ Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Phòng NVKT-THA TAND tỉnh Sóc Trăng;
- UBND phường 2, thị xã Ngã Năm;
- Các đương sự;
- Lưu HS-VA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Anh Tuấn

